

Bản án số: 24/2017/HSST
Ngày 26 tháng 9 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An

Các Hội Thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Liên

Bà Bùi Thị Ngọc

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa ông: Trần Đình Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa bà: Hà Thị Hồng Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2017/HSST ngày 06/9/2017 đối với:

+ BỊ CÁO :

Đỗ Viết G – sinh ngày 25/5/1996

Trú tại : Khu 4 – Thị trấn T, huyện TX, tỉnh TH.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 12/12 ; Con ông: Đỗ Viết N; con bà: Trịnh Thị T; có vợ: Lang Thúy A và 01 con, 01 tuổi

Tiền án, Tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú ”. Có mặt tại phiên tòa.

+ NGƯỜI BỊ HẠI; NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA BỊ HẠI

Bị hại : anh Bùi Văn L - Sinh 10/4/2001

Trú tại : Thôn C, xã YN, huyện T X, tỉnh T H Vắng mặt có lý do

Đại diện hợp pháp của người bị hại: anh Bùi Văn G – Sinh năm 1983 – Vắng mặt có lý do.

NHẬN THẤY

Bị cáo Đỗ Viết G bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện T X, tỉnh TH truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do quen biết và thường xuyên thấy Bùi Văn L, sinh năm 2001, trú tại thôn Thôn C, xã YN, huyện T X, tỉnh T H sử dụng 01 chiếc điện thoại iphone 6 màu vàng gold. Ngày 09/7/2017 khi gặp Bùi Văn L xuống thuê phòng ở khu nhà trọ X – H thuộc khu 4, thị trấn TX để tham dự kỳ thi vào lớp 10 trường Cẩm Bá Thước, Đỗ Viết G đã nảy

sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại của L. Khoảng 8 giờ ngày 10/7/2017 Đỗ Viết G, sinh năm 1996 trú tại Khu 4, thị trấn TX, huyện T X, tỉnh T H, đi xe mô tô biển kiểm soát 36R1-5366 từ nhà đến khu nhà trọ Xuân – Hân cùng khu phố, quan sát thấy phòng trọ của Bùi Văn L cửa không khóa, chỉ khép hờ. Đỗ Viết G đẩy cửa đi vào trong phòng quan sát thấy 01 chiếc túi xách màu đen, treo trên tường, gần cửa ra vào, G lấy túi xách xuống kiểm tra thấy 01 chiếc điện thoại iphone 6, màu vàng gold, Đỗ Viết G lấy bỏ vào túi quần, đi ra khỏi phòng và nổ xe máy đi về. Do quá trình quen biết, đã từng mượn máy điện thoại của L để sử dụng nên Đỗ Viết G biết được mật khẩu của máy. Vì vậy, khi lấy được điện thoại Đỗ Viết G đã mở máy xóa hết dữ liệu và tháo sim, sau đó đem chiếc điện thoại đến bán cho anh Nguyễn Sỹ C, sinh năm 1983 ở khu 3, thị trấn LS, huyện TX với giá 2.500.000đ. Sau khi bán được chiếc điện thoại, trên đường về đến thôn T, xã XD, huyện TX Đỗ Viết G vào quán điện thoại của anh Lê Văn T, sinh năm 1987 mua 01 điện thoại di động iphone 4s với giá 800.000đ, sau đó đi về nhà.

Sau khi thi xong, về phòng trọ, Bùi Văn L kiểm tra phát hiện mất chiếc điện thoại iphone 6 nên đã lên Công an huyện TX trình báo. Đến chiều ngày 10/7/2017 Công an huyện TX đã triệu tập Đỗ Viết G lên làm việc. Tại Cơ quan điều tra G đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp chiếc điện thoại iphone 6 của Bùi Văn L, đồng thời đã tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại iphone 4s và 1.700.000đ.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 19/KL– ĐGTS ngày 13/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TX đã kết luận: Giá trị của chiếc điện thoại iphone 6 của Bùi Văn L là 4.100.000đ.

Đối với Nguyễn Sỹ C đã mua chiếc điện thoại iphone 6 từ Đỗ Viết G, nhưng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, nên Cơ quan điều tra không xử lý. Anh C đã giao nộp cho Cơ quan điều tra chiếc điện thoại iphone 6 và yêu cầu Đỗ Viết G trả lại số tiền 2.500.000đ.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 chiếc điện thoại iphone 6 màu vàng gold; 01 chiếc điện thoại iphone 4s; 01 xe máy biển kiểm soát 36R1-5366; 1.700.000đ (một triệu bảy trăm nghìn đồng). Chiếc điện thoại iphone 6 màu vàng gold đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Bùi Văn L; chiếc xe máy biển kiểm soát 36R1-5366 xác định là của bà Lương Thị M, trú tại thôn L, xã YN, huyện TX cho Đỗ Viết G mượn đi, bà M không biết G sử dụng để đi trộm cắp tài sản nên trả lại cho bà M; 01 chiếc điện thoại iphone 4s và 1.700.000đ quá trình điều tra anh Nguyễn Sỹ C đồng ý nhận lại để trừ vào số tiền 2.500.000đ. Anh Nguyễn Sỹ C không yêu cầu G bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKS-KT ngày 06/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TX đã truy tố Đỗ Viết G về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân giữ quyền Công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật đối với Bị cáo như sau: áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Viết G với mức án từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 đến 18 tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Thị trấn TX giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Bị cáo nhận tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, lời khai của bị cáo, bị hại, nhân chứng trong quá trình điều tra, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo tại phiên tòa.

XÉT THẤY

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đỗ Viết G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là Khoảng 8 giờ ngày 10/7/2017 Đỗ Viết G lợi dụng sự sơ hở của anh L trong việc quản lý tài sản đã lén lút trộm cắp của anh L 01 chiếc điện thoại iphone 6, màu vàng gold, đem đi tiêu thụ lấy tiền tiêu xài và mua điện thoại khác để dùng. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại, nhân chứng.

Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo: Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an trong khu vực. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản trong việc quản lý tài sản để trộm cắp tài sản của anh Long đó là 01 điện thoại aphone6, màu vàng Gold. Tài sản trên theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thường Xuân xác định có giá trị 4.100.000đ. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là chính xác và có cơ sở.

Tình tiết tăng nặng: không

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo; cho bị cáo cho nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự

Xét tính chất của vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt cho nên việc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội là không cần thiết vì vậy áp dụng các quy định của pháp luật xử phạt bị cáo một mức án nhất định giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục bị cáo để bị cáo tự cải tạo là phù hợp.

+ Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên không xem xét.

+ Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Đỗ Viết G**

Phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1,2 Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đỗ Viết G 06(sáu)tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai)tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Thị trấn TX, huyện TX, tỉnh TH giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 21; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về “Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án” buộc Đỗ Viết G phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thường Xuân;
- Công an huyện Thường Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- Bị cáo Đỗ Viết G
- Người bị hại; ĐDHP của người bị hại
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu HSVA.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị An

